

Biểu 02

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2025

ĐƠN VỊ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MĂNG ĐEN - TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2025 của xã Măng Đen)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Định mức	Tổng cộng	Thị trấn Măng Đen (Cũ)	Xã Măng Canh (Cũ)	Xã Đắk Tăng (Cũ)	Ghi chú
A	Tổng thu trong 2025 (I+II)				2.403.048.061	1.677.194.387	686.174.829	39.678.845	
1	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng				2.403.048.061	1.677.194.387	686.174.829	39.678.845	
I	Kinh phí còn tồn từ năm trước chuyển sang				1.570.073.684	1.204.598.300	365.475.123	261	
1	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng				1.570.073.684	1.204.598.300	365.475.123	261	
II	Kinh phí năm 2024 thu trong năm 2025				832.974.377	472.596.087	320.699.706	39.678.584	
1	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng				804.632.802	451.280.405	314.139.686	39.212.711	
2	Lãi tiền gửi qua các năm				28.341.575	21.315.682	6.560.020	465.873	
B	Tổng dự toán chi năm 2025				680.972.000	-	-	-	
1	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết (Phụ lục 01 kèm theo)	Cuộc	2	9.800.000	19.600.000				Theo quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 70, Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
2	Chi tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR, vận động quản lý bảo vệ rừng, PCCC rừng (01 cuộc/01 thôn/06 tháng) (Phụ lục 02 kèm theo)	Cuộc	21	3.000.000	63.000.000				Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4, Điều 70, Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
3	Chi xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; Sơ, tổng kết hội nghị phòng cháy, chữa cháy rừng (Phụ lục 03 kèm theo)				30.000.000				Theo quy định tại Khoản 1, Điều 39 Luật Lâm nghiệp 2017
4	Tư vấn lập hồ sơ và biên tập bản đồ cung ứng DVMTR năm 2025	Ha	964	73.000	70.372.000				Theo đơn giá tại thời điểm lập dự toán
5	Chi văn phòng phẩm				20.000.000				Theo đơn giá tại thời điểm lập dự toán
6	Chi mua biển báo QLБVR (Biển báo cấm lửa, Cấm chặt phá rừng trái phép)	Cái	200	200.000	40.000.000				Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4, Điều 70, Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
7	Chi hợp đồng người bảo vệ rừng				438.000.000				Theo Điểm d, Khoản 30, Điều 01 nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 118/7/2024 và theo thỏa thuận của 2 bên
-	Hợp đồng 6 tháng đầu năm	Người	2	5.000.000	60.000.000				Số đã chi 06 tháng đầu năm
-	Hợp đồng 6 tháng cuối năm	Người	7	9.000.000	378.000.000				
C	Nguồn còn lại chưa phân bổ				1.722.076.061				Chuyển sang năm 2026 và các năm tiếp theo

Phụ lục 01

DỰ TOÁN CHI TIẾT TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

(Kèm theo Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2025 của xã Măng Đen)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục	Định mức tính cho 01 cuộc hội nghị				Tổng cộng (2 HN)	Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
Tổng cộng					9.800.000	19.600.000	
1	Chi phí phục vụ hội nghị				9.800.000	19.600.000	
-	Chi giải khát giữa giờ (60 người x 01 buổi)	Người/buổi	60	50.000	3.000.000	6.000.000	Theo Khoản 7 Điều 01 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	Người/buổi	60	75.000	4.500.000	9.000.000	
-	Chi tiền phô tô tài liệu	Bộ	60	10.000	600.000	1.200.000	Tạm tính theo giá thị trường tại thời điểm lập dự toán
-	Bút bi	Cây	60	10.000	600.000	1.200.000	
-	Bì nút đựng tài liệu	Cái	60	10.000	600.000	1.200.000	
-	Trang trí hội trường	Lần	1	500.000	500.000	1.000.000	

Phụ lục 02

**DỰ TOÁN CHI TIẾT TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DVMTR VÀ QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG,
PCCC RỪNG NĂM 2025**

(Kèm theo Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2025 của xã Măng Đen)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Định mức tính cho 01 cuộc/01 buổi				Định mức tính cho 21 cuộc	Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
Tổng cộng					3.000.000	63.000.000	
1	Chi phí phục vụ tuyên truyền				3.000.000	63.000.000	
-	Giải khát giữa giờ	Người	60	50.000	3.000.000	63.000.000	Theo Khoản 7 Điều 01 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính

Phụ lục 03

CHI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN, SƠ KẾT, TỔNG KẾT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG

(Kèm theo Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2025 của xã Măng Đen)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục	Định mức				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
Tổng cộng					30.000.000	
1	Chi xây dựng phương án, bản đồ phòng cháy chữa cháy	Bộ	3	5.000.000	15.000.000	Bản đồ+ phương án (In, đánh máy, photô)
2	Chi hội nghị sơ kết				7.300.000	
-	Nước uống (60 người x 01 buổi)	Người/buổi	60	50.000	3.000.000	Theo Khoản 7 Điều 01 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Tài liệu (gồm phô tô tài liệu + bì đựng nút + bút bi)	Bộ	40	20.000	800.000	Tạm tính theo giá thị trường tại thời điểm lập dự toán
-	Trang trí hội trường	Lần	1	500.000	500.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia không hưởng lương (40 người/hội nghị)	Người/buổi	40	75.000	3.000.000	Theo Khoản 7 Điều 01 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
3	Chi hội nghị tổng kết				7.700.000	
-	Nước uống (60 người x 01 ngày)	Người/ngày	60	50.000	3.000.000	Theo Khoản 7 Điều 01 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Tài liệu (gồm phô tô tài liệu + bì đựng nút + bút bi)	Bộ	60	20.000	1.200.000	Tạm tính theo giá thị trường tại thời điểm lập dự toán.
-	Trang trí hội trường	Lần	1	500.000	500.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia không hưởng lương (40 người/hội nghị)	Người/buổi	40	75.000	3.000.000	Theo Điểm c Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính